

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1469/2026/QĐST-HNGĐ

Tp., ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN
TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1618/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh ngày: 07/12/1988

Số CCCD: 079188001715, cấp ngày: 22/11/2021,

Nơi cấp: **Cục C** về TTXH - **Bộ C1**.

Địa chỉ: **G P, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Thanh L**, sinh ngày: 10/7/1986

Số CCCD: 079086006713, cấp ngày: 22/12/2025,

Nơi cấp: **Cục C** về TTXH - **Bộ C1**.

Địa chỉ: **100/50/28 L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà **Lê Thị Mỹ H** và ông **Huỳnh Thanh L** (*Giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B nay Ủy ban nhân dân phường G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Mỹ H** và ông **Huỳnh Thanh L** thuận ly hôn

Về con chung: Có 01 con chung trẻ **Huỳnh Lê Thanh T**, sinh ngày 27/09/2009.

Khi ly hôn bà **Lê Thị Mỹ H** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **Lê Thị Mỹ H** và ông **Huỳnh Thanh L** tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Lê Thị Mỹ H** và ông **Huỳnh Thanh L** tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng bà **Lê Thị Mỹ H** tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0019062 ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thi hành **án dân sự Thành phố H**. Nay trả lại cho bà **Lê Thị Mỹ H** 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được quyền thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 5, Tp. HCM;
- Thi hành án Dân sự Tp. HCM;
- UBND phường Gia Định, Tp.HCM;
- Bà Hạnh, ông Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cao Cường